ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241211_1100
Ngày: 11/12/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo kỳ triều Rằm tháng 11 (Âm Lịch); mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 10/12 đến 14/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		10/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.75	0.17	-0.25	1.75	1.78	1.81	1.84	1.87
						Min	0.43	-0.11	-1.06	0.40	0.42	0.47	0.54	0.59
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.74	0.16	0.07	1.74	1.77	1.80	1.83	1.86
						Min	0.26	-0.05	-0.57	0.23	0.25	0.30	0.37	0.42
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.79	0.01	-0.41	1.81	1.77	1.73	1.69	1.64
						Min	0.95	-0.30	-0.98	0.91	0.87	0.84	0.81	0.76
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.85	0.09	-0.04	1.85	1.88	1.91	1.94	1.97
						Min	0.41	-0.15	-0.89	0.38	0.40	0.45	0.52	0.57
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.84	0.14	0.15	1.84	1.87	1.90	1.93	1.96
						Min	0.28	0.02	-0.22	0.25	0.27	0.32	0.39	0.44
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.78	0.13	0.03	1.79	1.82	1.85	1.88	1.91
						Min	0.31	-0.06	-0.64	0.28	0.30	0.35	0.42	0.47
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.68	0.04	-0.74	0.66	0.65	0.62	0.61	0.64
						Min	0.39	0.02	-1.03	0.37	0.35	0.32	0.30	0.32
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.49	0.05	-0.21	0.47	0.46	0.43	0.42	0.45
						Min	0.41	0.08	-0.22	0.39	0.37	0.34	0.32	0.34
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.73	0.07	-0.44	0.71	0.70	0.67	0.66	0.69
						Min	0.42	0.06	-0.64	0.40	0.38	0.35	0.33	0.35
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.79	0.07	-0.12	0.77	0.76	0.73	0.72	0.75
						Min	0.60	0.07	-0.26	0.58	0.56	0.53	0.51	0.53
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.49	0.07	-0.29	0.47	0.46	0.43	0.42	0.45
						Min	0.41	0.11	-0.32	0.39	0.37	0.34	0.32	0.34
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.95	0.05	-0.04	0.93	0.92	0.89	0.88	0.91
						Min	0.73	0.06	-0.22	0.71	0.69	0.66	0.64	0.66
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.33	0.09	-0.05	1.31	1.30	1.27	1.26	1.22
						Min	0.68	-0.03	-0.49	0.66	0.64	0.61	0.59	0.57
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.94	0.06	-0.20	0.92	0.89	0.86	0.85	0.81
						Min	0.73	0.15	-0.29	0.71	0.68	0.65	0.63	0.61

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức tương đương BĐI. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 11/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan